

Bản án số: 147/2023/HS-PT

Ngày 23 – 3 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H1 Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 846/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Phi C và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 458/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Phi C, sinh năm 1979 tại tỉnh Long An; nơi thường trú: D91, Khu vực 4, thị trấn HH, huyện ĐH, tỉnh Long An; chỗ ở: 2276/7/10 Quốc lộ 1A, Tổ 31, Khu phố 2, phường TMT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Lương Thị Kim H; có vợ Lê Thị Thu G và 02 con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 12/7/2020, (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Trần Phi C: Ông Đỗ Ngọc O – Luật sư làm việc tại Văn phòng Luật sư Đỗ Ngọc O, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

2. Trần Hoàng A, sinh năm 1982 tại tỉnh Long An; nơi thường trú: D91, Khu vực 4, thị trấn HH, huyện ĐH, tỉnh Long An; chỗ ở: Nhà không số, Tổ 2, Ấp 1, xã XTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Lương Thị Kim H; có vợ Lại

Thị N và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 12/7/2020, (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng A: Ông Đỗ Ngọc O – Luật sư làm việc tại Văn phòng Luật sư Đỗ Ngọc O, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

3. Lê Đình Th, sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 26/2 ấp XTĐ 1, xã XTĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 26/2 ấp XTĐ 1, xã XTĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Th1 và bà Nguyễn Thị H1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 12/7/2020, đến ngày 09/02/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

4. Hồ Thị Đ, sinh năm 1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 8/3 DCK, Ấp 1, xã XTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn: 7/12); dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Uông Sĩ Th2 và bà Hồ Thị B (đều đã chết); có chồng Nguyễn Văn S và 02 con, con lớn sinh năm 1989 và con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 12/7/2020, (có mặt).

5. Lý Thanh T, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 82/4A Tổ 13, ấp XTĐ 3, xã XTĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Ch và bà Trần Thị H2; có vợ Nguyễn Thị Kim Ng và 02 con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 12/7/2020, đến ngày 04/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

6. Huỳnh Văn B1, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 41/7 Tổ 6, ấp MH 1, xã TC, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L và bà Lê Thị B2 (đều đã chết); có vợ Lý Kim Th3 và 02 con sinh, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 12/7/2020, đến ngày 04/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, (vắng mặt).

7. Nguyễn Văn H3, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 219/9/21 TVĐ, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 86/1C Tổ 10, ấp XTĐ 3, xã XTĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M và bà Nguyễn Thị Kim H4; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 12/7/2020, đến ngày 04/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, (vắng mặt).

8. Nguyễn Xuân C1, sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 49/4 Tổ 27, Ấp 3, xã XTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C2 và bà Nguyễn Thị R; có vợ Đinh Thị Tuyết M1 và 02 con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Bản án số 90/HSST ngày 22/8/2001, bị Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2003, theo kết quả xác minh Chi cục thi hành án dân sự huyện HM chưa nhận được Bản án này để thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng.

Bị bắt, tạm giam ngày 12/7/2020, (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Ngọc Hoàng O1, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp Ch, xã BHB, huyện ĐH, tỉnh Long An, (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1991; địa chỉ: 82/4A ấp XTĐ 3, xã XTĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án có bị cáo Hà Thị Tr có kháng cáo nhưng trước khi mở phiên tòa phúc thẩm đã có đơn xin rút kháng cáo; trong vụ án còn có các bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị và có người làm chứng, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 12/7/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an xã XTT, huyện HM tiến hành kiểm tra hành chính 02 căn nhà liền kề nhau tại số 8/3 và nhà không số, đường DCK, Tổ 2, Ấp 1, xã XTT, huyện HM bắt quả tang Trần Văn Th4, Trần Phi C, Trần Hoàng A, Lê Đình Th (04 người tổ chức đánh bạc); Hồ Thị Đ (gá bạc); Lý Thanh T, Huỳnh Văn B1, Nguyễn Văn H3 (03 người tham gia đánh bạc trên mạng “Đá gà” trực tuyến); Phan Thụy Thúy L1, Nguyễn Thị M2, Hà Thị Tr, Đặng Thị Kim L2, Chung Ngọc M3, Nguyễn Thị R1, Nguyễn Thị S1, Võ Thị Ngọc D, Mai Trọng Q1, Lê Văn V, Nguyễn Xuân C1 (11 người tham gia đánh bạc trên mạng “Tài xỉu” trực tuyến), thu giữ 01 số tang tài vật của vụ án và lập biên bản xử lý như sau:

I. Hành vi Tổ chức đánh bạc:

1. Trần Văn Th4 khai nhận: Khoảng tháng 02/2020, đối tượng tên L3 (chưa rõ lai lịch) cung cấp cho Th4 nhiều tài khoản của trang mạng trực tuyến Internet “Đá gà và Tài xỉu”. Sau khi có tài khoản, Th4 tự trang bị các công cụ, phương tiện, thiết bị điện tử để tổ chức cho các đối tượng đến tham gia đánh bạc

ăn tiền tại Ấp 5, xã XTT, huyện HM. Khoảng giữa tháng 6/2020, Th4 chuyển hoạt động tổ chức mạng “Đá gà trực tuyến” về nhà mình tại địa chỉ nhà không số, đường DCK, Tổ 2, Ấp 1, xã XTT, huyện HM và đến đầu tháng 7/2020, Th4 thuê thêm căn nhà của Hồ Thị Đ tại số 8/3 DCK với giá 300.000 đồng/ngày để tổ chức mạng “Tài xỉu trực tuyến”. Hàng ngày, Th4 tổ chức đánh bạc từ 13 giờ đến 19 giờ, khi các đối tượng chơi mạng “Đá gà trực tuyến”, Th4 dẫn vào nhà mình hoặc nếu chơi mạng “Tài xỉu trực tuyến” thì Th4 dẫn vào nhà Đ (nếu các đối tượng đánh bạc chơi quá 19 giờ, Th4 trả thêm cho Đ 100.000 đồng/ngày). Th4 thuê Lê Đình Th làm nhiệm vụ cảnh giới Công an, giữ xe cho các đối tượng đánh bạc với mức lương 300.000 đồng/ngày.

Hình thức đánh bạc trên mạng “Đá gà trực tuyến Internet”: Hàng ngày, thông qua đối tượng tên L3 cung cấp trang Web: svv388.com; tài khoản dmttd7868002; mật khẩu Vvvv4444 có 10.000 điểm (quy ước 01 điểm là 100.000 đồng, tương đương 1.000.000.000 đồng), mỗi lần đặt cược không giới hạn từ 05 đến 500 điểm (tức 500.000 đồng đến 50.000.000 đồng). Theo thỏa thuận, L3 cho Th4 hưởng tiền hoa hồng cao gấp 05 lần so với số tiền nhà cái trên mạng quy định là 0,25%, tức là 1,25% trên tổng số tiền mỗi lần cá cược. Từ đó, Th4 trực tiếp sử dụng máy tính xách tay kết nối với mạng wifi để tải chương trình trò chơi này về hiển thị trên màn hình máy tính, trên màn hình hiển thị 02 con gà được quán băng keo gọi là gà xanh và gà đỏ. Nếu các đối tượng đặt cược thì đưa tiền mặt cho Th4 để nhập số điểm tương ứng vào tài khoản, tỷ lệ ăn thua do nhà cái quy định. Nếu các đối tượng đánh bạc thua thì tài khoản cá cược bị trừ điểm thì Th4 trực tiếp thu tiền mặt, nếu thắng thì tài khoản cá cược được cộng thêm điểm, Th4 tự lấy tiền của mình trực tiếp thanh toán tiền mặt.

Tại thời điểm bắt quả tang mạng “Đá gà trực tuyến”, Công an thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền là 645.700.000 đồng, bao gồm: 72.000.000 đồng của Th4 (tiền làm vốn), 505.000.000 đồng của Lý Thanh T, 61.000.000 đồng của Huỳnh Văn B1, 7.700.000 đồng của Nguyễn Văn H3.

Qua kiểm tra, Trch xuất tài khoản cá cược mạng “Đá gà trực tuyến” xác định: Th4 đã 08 lần nhập điểm cá cược, với tổng số 2.050 điểm (tương đương 205.000.000 đồng, thắng cược 186 điểm tương đương 18.600.000 đồng, tiền huê hồng hưởng từ nhà cái là 5,12 điểm. Như vậy, Th4 đã thay nhà cái trả cho các đối tượng đánh bạc số tiền 18.600.000 đồng, thu lợi bất chính là $5,12 \text{ điểm} \times 100.000 \text{ đồng} \times 5 \text{ lần} = 2.560.000 \text{ đồng}$.

Hình thức đánh bạc trên mạng “Tài xỉu trực tuyến Internet”: Hàng ngày, cũng thông qua đối tượng tên L3 cung cấp trang Web: lvg788.com; tài khoản ata4tdc102; mật khẩu zzzz1111 có 1.000 điểm (quy ước 01 điểm là 20.000 đồng, tương đương 20.000.000 đồng), mỗi lần đặt cược giới hạn từ 2,5 điểm đến 150 điểm (tức 50.000 đồng đến 3.000.000 đồng). Th4 thuê Trần Phi C cùng Trần Hoàng A trực tiếp quản lý sòng bạc và sử dụng máy tính xách tay kết nối với mạng wifi để tải chương trình trò chơi này về hiển thị trên màn hình tivi cho các đối tượng tham gia đánh bạc ăn tiền, theo dõi kết quả. Hình thức chơi: nhà cái dùng 03 hột xí ngầu lắc, tùy theo lựa chọn của các con bạc mà tỷ lệ thắng thua khác nhau:

- Cược theo số, nếu ra các số 3, 6, 9, 12, 15, 18 thì tỷ lệ 01 ăn 150: do Th4 sợ thua nên chỉ đạo C nhập số điểm tương ứng với số tiền vào tài khoản trên mạng để các đối tượng đánh bạc ăn thua tiền với nhà cái. Theo thỏa thuận, L3 cho Th4 hưởng tiền huê hồng cao gấp 05 lần (so với số tiền do nhà cái trên mạng quy định là 0,4%) tức 02% trên tổng số tiền mỗi lần cá cược. Khi có kết quả cá cược, C sử dụng số tiền 20.000.000 đồng mà Th4 đưa làm vốn, trực tiếp chung chi tiền thắng thua cho các đối tượng đánh bạc.

- Cược theo tổng số nút của 03 hột xí ngầu, nếu kết quả từ 04 đến 10 gọi là Xiu và từ 11 đến 17 gọi là Tài, tỷ lệ ăn thua 01 : 01: Th4 chỉ đạo cho C và A không nhập điểm vào tài khoản trên mạng mà trực tiếp ăn thua với các đối tượng đánh bạc. Khi các đối tượng đánh bạc đặt “Xiu” thì đưa tiền cho C, đặt “Tài” thì đưa tiền cho A. Nếu kết quả trên mạng hiển thị bên “Tài” thắng thì C thu tiền bên “Xiu” thua, đưa cho A chung tiền cho các đối tượng đánh bạc thắng, nếu còn dư tiền thắng cược thì C, A giữ lại để chơi ván tiếp theo. Ngược lại, nếu thua thì C sử dụng số tiền 20.000.000 đồng, Th4 đưa làm vốn, thay nhà cái trực tiếp chung chi tiền thắng cược cho các đối tượng đánh bạc.

Tại thời điểm bắt quả tang mạng “Tài xỉu trực tuyến”, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 43.242.000 đồng, bao gồm: thu của C, A 30.282.000 đồng (20.000.000 đồng Th4 đưa làm vốn và tiền thắng cược là 10.282.000 đồng); thu của 11 người tham gia đánh bạc là 12.960.000 đồng, gồm: Phan Thụy Thúy L1 1.100.000 đồng (chuẩn bị đặt cược 100.000 đồng), Nguyễn Thị M2 là 60.000 đồng (đang đặt cược 50.000 đồng), Hà Thị Tr 1.100.000 đồng (đang đặt cược 50.000 đồng), Đặng Thị Kim L2 200.000 đồng (đang đặt cược 50.000 đồng), Chung Ngọc M3 300.000 đồng (đang đặt cược 100.000 đồng), Nguyễn Thị R1 50.000 đồng (đang đặt cược 50.000 đồng), Nguyễn Thị S1 1.600.000 đồng (đang đặt cược 50.000 đồng), Võ Thị Ngọc D 6.600.000 đồng (đang đặt cược 500.000 đồng), Mai Trọng Q1 1.000.000 đồng (đang đặt cược 500.000 đồng), Lê Văn V 700.000 đồng (đang đặt cược 100.000 đồng), Nguyễn Xuân C1 250.000 đồng (đang đặt cược 100.000 đồng).

Qua kiểm tra, Trch xuất tài khoản cá cược “Tài xỉu trực tuyến” xác định: C đã 02 lần nhập điểm cá cược thể hiện: Lúc 13 giờ 43 phút, có đối tượng đánh bạc đặt cược theo số 04 với số tiền 20.000 đồng, C nạp 01 điểm vào tài khoản để con bạc ăn thua với nhà cái, theo tỷ lệ thắng 01:50 tức 1.000.000 đồng. Lúc 14 giờ 02 phút, có đối tượng đánh bạc đặt cược theo số 05 với số tiền 20.000 đồng, C nạp 01 điểm vào tài khoản để con bạc ăn thua với nhà cái, theo tỷ lệ thắng 01:30 tức 600.000 đồng. Đồng thời, tại thời điểm tổ chức đánh bạc này, có nhiều đối tượng đánh bạc đặt cược theo tổng điểm, tỷ lệ ăn thua 01:01 nhưng C không nhập điểm vào mạng, mà chỉ sử dụng kết quả lắc tài xỉu trên mạng rồi trực tiếp ăn thua với các con bạc.

Sau khi kết thúc việc tổ chức đánh bạc, khoảng 10 giờ sáng ngày hôm sau, Th4 tổng kết tiền thu chi tại 02 sòng bạc này và đến khu vực Cầu vượt CC gặp đàn em của L3 để thanh toán tiền thắng thua cho nhà cái. Việc thỏa thuận tỷ lệ ăn thua chỉ có Th4 và L3 biết; còn C, A, Th hoàn toàn không biết. Từ khoảng

giữa tháng 6/2020 đến ngày 12/7/2020, Th4 thu lợi bất chính là 100.000.000 đồng.

2. Trần Phi C (anh vợ của Trần Văn Th4) khai nhận: Th4 thuê C quản lý sòng bạc “Tài xỉu” và C rủ Trần Hoàng A (em ruột C) cùng tham gia, với mức lương là 300.000 đồng/ngày/người. Hàng ngày từ 13 giờ đến 19 giờ, Th4 hướng dẫn cho C đăng nhập trang Web: lvg788.com; tài khoản: ata4tdc102; mật khẩu: zzzz1111 và giao cho C cất giữ tiền vốn là 20.000.000 đồng để chung chi tiền thắng thua cho các đối tượng đánh bạc, quy ước tiền đặt cược mỗi lần từ 50.000 đồng đến 3.000.000 đồng. C phụ trách thu chi tiền thắng thua cho con bạc đặt “Xiu” và A phụ trách thu chi tiền thắng thua cho các con bạc đặt “Tài”. Đến cuối ngày, A đưa tiền thắng thua cho C cất giữ để giao lại cho Th4, C được trả tiền công 03 ngày là 900.000 đồng. Khi bắt quả tang, C và A đang tổ chức cho 11 đối tượng tham gia đánh bạc, thu giữ 30.282.000 đồng tiền tổ chức đánh bạc gồm: 20.000.000 đồng tiền vốn và 10.282.000 đồng tiền thắng cược.

3. Trần Hoàng A (em ruột của Trần Phi C) khai nhận: C rủ A quản lý sòng bạc mạng trực tuyến “Tài xỉu” cho Trần Văn Th4 với mức lương 300.000 đồng/ngày, để tổ chức cho các đối tượng đến đánh bạc ăn tiền, quy ước tiền đặt cược từ 50.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Hàng ngày từ 13 giờ đến 19 giờ, C phụ trách thu chi tiền thắng thua cho các đối tượng đánh bạc đặt “Xiu” và A phụ trách thu chi tiền thắng thua cho các đối tượng đánh bạc đặt “Tài”. Đến cuối ngày, A đưa tiền thắng thua cho C cất giữ để giao lại cho Th4, A được trả tiền công 03 ngày là 900.000 đồng. Khi bắt quả tang, A và C đang tổ chức cho 11 đối tượng tham gia đánh bạc, thu giữ 30.282.000 đồng tiền tổ chức đánh bạc gồm: 20.000.000 đồng tiền vốn và 10.282.000 đồng tiền thắng cược.

4. Lê Đình Th khai nhận: Th biết Th4 tổ chức đánh bạc ăn tiền tại 02 sòng bạc, Th4 quản lý mạng đánh bạc trực tuyến “Đá gà” tại nhà Th4 và thuê Trần Phi C, Trần Hoàng A quản lý mạng đánh bạc trực tuyến “Tài xỉu” tại nhà Hồ Thị Đ hàng ngày từ 13 giờ đến 19 giờ. Ngày 11/7/2020, Th4 thuê Th làm nhiệm vụ cảnh giới Công an, giữ xe cho các con bạc đến đánh bạc ăn tiền với mức lương 300.000 đồng/ngày. Th mới làm ngày đầu (ngày 12/7/2020) thì bị bắt quả tang, chưa nhận được tiền công.

II. Hành vi “Gá bạc”:

Hồ Thị Đ khai nhận: Khoảng đầu tháng 7/2020, Trần Văn Th4 thuê căn nhà của Đ tại số 8/3 DCK, xã XTT, huyện HM để tổ chức cho các đối tượng đến đánh bạc ăn tiền, thông qua mạng “Tài xỉu trực tuyến”, tiền thuê nhà là 300.000 đồng/ngày, thời gian hoạt động từ 13 giờ đến 19 giờ cùng ngày (nếu chơi sau 19 giờ đêm thì Th4 trả thêm 100.000 đồng/ngày) nhưng không làm hợp đồng.

Hàng ngày, Th4 quản lý việc thu chi tiền thắng thua cho các đối tượng đánh bạc mạng “Đá gà” tại nhà Th4 và giao cho Trần Phi C, Trần Hoàng A quản lý việc thu chi tiền thắng thua cho các đối tượng đánh bạc mạng “Tài xỉu” tại nhà Đ. Đến cuối ngày, Th4 hoặc C trả tiền thuê nhà cho Đ, Đ đã cho thuê được 06 ngày và nhận được 1.800.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, Đ đang ở nhà chứng kiến C và A đang tổ chức cho 11 con bạc tham gia đánh bạc ăn tiền.

III. Hành vi đánh bạc đá gà trực tuyến tại nhà Trần Văn Th4:

1. Lý Thanh T khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/7/2020, T đem khoảng hơn 505.000.000 đồng, đi cùng Huỳnh Văn B1, Nguyễn Văn H3 đến tham gia mạng đá gà Pilippines ăn tiền, được 04 lần như sau:

- Trận 1 (gà số 22, tỷ lệ 01 ăn 0,9): T đặt cược 50.000.000 đồng tương đương 500 điểm gà màu đỏ, Th4 nhập thông tin lên mạng máy tính, kết quả T thắng nên Th4 chung cho T 45.000.000 đồng.

- Trận 2 (gà số 7, tỷ lệ 01 ăn 0,88): T đặt cược 20.000.000 đồng tương đương 20 điểm gà màu xanh lá, Th4 nhập thông tin lên mạng máy tính, kết quả T thua nên đã chung cho Th4 20.000.000 đồng.

- Trận 3 (gà số 23, tỷ lệ 01 ăn 0,84): T đặt cược 50.000.000 đồng tương đương 500 điểm gà màu đỏ, Th4 nhập thông tin lên mạng máy tính, kết quả T thắng nên Th4 chung cho T 42.000.000 đồng.

- Trận 4 (gà số 8, tỷ lệ 01 ăn 0,86): T đặt cược 40.000.000 đồng tương đương 400 điểm gà màu đỏ, Th4 nhập thông tin lên mạng máy tính, kết quả T thua nhưng chưa kịp chung cho Th4 số tiền 40.000.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Thu giữ của Lý Thanh T số tiền dùng để đánh bạc là 505.000.000 đồng, T huê vốn.

2. Huỳnh Văn B1 khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/7/2020, B đem theo 62.700.000 đồng, đi cùng Lý Thanh T, Nguyễn Văn H3 đến tham gia mạng đá gà Pilippines ăn tiền, được 03 lần như sau:

- Trận 1 (gà số 7, tỷ lệ 01 ăn 0,88): B đặt cược 10.000.000 đồng tương đương 100 điểm gà màu xanh, Th4 nhập thông tin lên mạng máy tính, kết quả B thua nên chung cho Th4 10.000.000 đồng.

- Trận 2 (gà số 23, tỷ lệ 01 ăn 0,83): B đặt cược 10.000.000 đồng tương đương 100 điểm gà màu đỏ, Th4 nhập thông tin lên mạng máy tính, kết quả B thắng nên Th4 chung cho B 8.300.000 đồng.

- Trận 3 (gà số 8, tỷ lệ 01 ăn 0,85): B đặt cược 10.000.000 đồng tức 100 điểm gà màu đỏ, Th4 nhập thông tin lên mạng máy tính, kết quả B thua, nhưng chưa kịp chung số tiền 10.000.000 đồng cho Th4 thì bị bắt quả tang.

Thu giữ số tiền dùng để đánh bạc của Huỳnh Văn B1 là 61.000.000 đồng, B thua 1.700.000 đồng.

3. Nguyễn Văn H3 khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/7/2020, H3 đem theo 7.700.000 đồng, đi cùng Huỳnh Văn B1, Lý Thanh T đến tham gia mạng đá gà Pilippines ăn tiền, được 03 lần như sau:

- Trận 1 (gà số 7, tỷ lệ 01 ăn 0,88): H3 đặt cược 5.000.000 đồng tương đương 50 điểm gà màu xanh, Th4 nhập thông tin lên mạng máy tính, kết quả H3 thua nên chung cho Th4 5.000.000 đồng.

- Trận 2 (gà số 23, tỷ lệ 01 ăn 0,83): H3 đặt cược 10.000.000 đồng tương đương 100 điểm gà màu đỏ, Th4 nhập thông tin lên mạng máy tính, kết quả H3 thắng nên Th4 chung cho H3 8.300.000 đồng.

- Trận 3 (gà số 8, tỷ lệ 01 ăn 0,85): H3 đặt cược 5.000.000 đồng tương đương 50 điểm gà màu đỏ, Th4 nhập thông tin lên mạng máy tính, kết quả H3 thua nhưng chưa kịp chung số tiền 5.000.000 đồng cho Th4 thì bị bắt quả tang.

Thu giữ số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Văn H3 là 7.700.000 đồng, H3 huê vốn.

IV. Hành vi đánh bạc tài xỉu trực tuyến tại nhà Hồ Thị Đ:

1. Phan Thụy Thúy L1 khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/7/2020, L1 đem theo 3.000.000 đồng đến tham gia mạng tài xỉu ăn tiền, đặt cược nhiều ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi L1 chuẩn bị đặt cược ván tiếp theo 100.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ 1.100.000 đồng (là tiền dùng đánh bạc), L1 thua 1.900.000 đồng.

2. Nguyễn Thị M2 khai nhận: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 12/7/2020, M2 đem theo 110.000 đồng đến tham gia mạng tài xỉu ăn tiền, đặt cược 03 ván, mỗi ván 50.000 đồng. Khi M2 đang đặt cược 50.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ 60.000 đồng (là tiền dùng đánh bạc), M2 thua 50.000 đồng.

3. Hà Thị Tr khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 12/7/2020, Tr đem theo 1.000.000 đồng đến tham gia mạng tài xỉu ăn tiền, đặt cược nhiều ván, mỗi ván 50.000 đồng. Khi Tr đang đặt cược 50.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ 1.100.000 đồng (là tiền dùng đánh bạc), Tr thắng 100.000 đồng.

4. Đặng Thị Kim L2 khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/7/2020, L2 đem theo 500.000 đồng đến tham gia mạng tài xỉu ăn tiền, đặt cược nhiều ván, mỗi ván 50.000 đồng. Khi L2 đang đặt cược 50.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ 200.000 đồng (là tiền dùng đánh bạc), L2 thua 300.000 đồng.

5. Chung Ngọc M3 khai nhận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 12/7/2020, M3 đem theo 300.000 đồng đến tham gia mạng tài xỉu ăn tiền, đặt cược nhiều ván, mỗi ván 50.000 đồng. Khi M3 đang đặt cược 100.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ 300.000 đồng (là tiền dùng đánh bạc), M3 huê vốn.

6. Nguyễn Thị R1 khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 12/7/2020, R1 đem theo 350.000 đồng đến tham gia mạng tài xỉu ăn tiền, đặt cược 03 ván, mỗi ván 100.000 đồng. Khi R1 đang đặt cược 100.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ 50.000 đồng (là tiền dùng đánh bạc), R1 thua 300.000 đồng.

7. Nguyễn Thị S1 khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 12/7/2020, S1 đem theo 1.950.000 đến tham gia mạng tài xỉu ăn tiền, đặt cược nhiều ván, mỗi ván 50.000 đồng. Khi S1 đang đặt cược 50.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ 1.600.000 đồng (là tiền dùng đánh bạc), S1 thua 350.000 đồng.

8. Võ Thị Ngọc D khai nhận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 12/7/2020, D đem theo 7.100.000 đồng đến tham gia mạng tài xỉu ăn tiền, đặt cược nhiều ván, mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Khi D đang đặt cược 300.000 đồng

thì bị bắt quả tang, thu giữ 6.600.000 đồng (là tiền dùng đánh bạc), D thua 500.000 đồng.

9. Mai Trọng Q1 khai nhận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 12/7/2020, Q1 đem theo 1.000.000 đồng đến tham gia mạng tài xỉu ăn tiền, đặt cược 02 ván, mỗi ván 500.000 đồng. Khi Q1 đang đặt cược 500.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ 1.000.000 đồng (là tiền dùng đánh bạc), Q1 huê vốn.

10. Lê Văn V khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/7/2020, Viễn chạy xe ôm chở chị Chung Ngọc M3 đến chơi đánh bạc. Lúc này, Viễn đem theo 700.000 đồng tham gia mạng tài xỉu ăn tiền, đặt cược nhiều ván, mỗi ván 50.000 đồng. Khi Viễn đang đặt cược 100.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ 700.000 đồng (là tiền dùng đánh bạc), Viễn huê vốn.

11. Nguyễn Xuân C1 khai nhận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 12/7/2020, C1 đem theo 1.200.000 đồng đến tham gia mạng tài xỉu ăn tiền, đặt cược nhiều ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi C1 đang đặt cược 100.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ 250.000 đồng (là tiền dùng đánh bạc), C1 thua 950.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Th4, Trần Phi C, Trần Hoàng A, Lê Đình Th, Hồ Thị Đ, Lý Thanh T, Huỳnh Văn B1, Nguyễn Văn H3, Phan Thụy Thúy L1, Nguyễn Thị M2, Hà Thị Tr, Đặng Thị Kim L2, Chung Ngọc M3, Nguyễn Thị R1, Nguyễn Thị S1, Võ Thị Ngọc D, Mai Trọng Q1, Lê Văn V, Nguyễn Xuân C1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tang vật vụ án:

- Tại sòng bạc đá gà: 02 máy tính xách tay hiệu Acer và Asus; 01 máy tính hiệu Casio; 01 cuốn tập tính toán tiền thắng thua; 72.000.000 đồng (thu tại vị Tr Trần Văn Th4 ngồi, là tiền chung chi tiền thắng thua cho các con bạc chơi mạng “Đá gà” trực tuyến). Qua Trch xuất dữ liệu máy vi tính Acer, từ mạng “Đá gà” trực tuyến Internet, đăng nhập trang Web: svv388.com, có ID: dmttd7868002 (mytien2007), mật khẩu Vvvv4444, nội dung in ra 08 tờ giấy khổ A4 (do Trần Văn Th4 ký xác nhận).

- Tại sòng bạc tài xỉu: 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo Thinkpad; 01 Tivi hiệu Darling; 01 modem wifi hiệu Viettel; 02 cái bàn nhựa; 08 cái ghế nhựa; 30.282.000 đồng (thu tại vị Tr Trần Phi C ngồi, là tiền chung chi tiền thắng thua cho các con bạc mạng “Tài xỉu” trực tuyến). Qua Trch xuất dữ liệu trên máy vi tính này, từ mạng tài xỉu trực tuyến Internet, đăng nhập trang Web: lvg788.com, có ID: ata4tdc102, mật khẩu: zzzz1111), nội dung in ra 06 tờ giấy khổ A4 (do Trần Phi C, Trần Hoàng A ký tên xác nhận).

Cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị Sở thông tin và truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin chủ sở hữu quản lý 02 trang web tổ chức đánh bạc trên và số điện thoại 0342306370 (Thảo thường xuyên liên lạc với L3 để chung chi tiền thắng thua) nhưng chưa có kết quả.

- Thu giữ của Trần Văn Th4: 01 điện thoại di động Nokia (tài sản cá nhân) và 231.300.000 đồng (trong túi xách gần chỗ Th4 ngồi, đây là tiền chi

Trần Ngọc Hoàng O1, tức vợ của Th4 để trong tủ quần áo, Th4 lấy chung chi tiền thắng thua với các con bạc).

Theo lời khai của bà Trần Ngọc Hoàng O1 (vợ Th4) và bà Phạm Thị Thùy L4 (bạn bà O1) khai nhận: Ngày 15/6/2020, bà O1 viết giấy vay tiền là 300.000.000 đồng của bà L để làm ăn và điều trị bệnh cho mẹ, trong thời hạn 06 tháng. Bà O1 sử dụng 68.700.000 đồng, cất 231.300.000 đồng trong tủ (không biết Th4 lấy tiền để chung chi tiền thắng thua cho các con bạc).

- Thu giữ của Trần Phi C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 11.150.000 đồng (là tài sản cá nhân, không sử dụng tổ chức đánh bạc).

- Thu giữ của Trần Hoàng A: 02 điện thoại di động hiệu Samsung và Nokia; 100.000 đồng (là tài sản cá nhân, không sử dụng tổ chức đánh bạc).

- Thu giữ của Lê Đình Th: 02 điện thoại di động hiệu Oppo và Nokia; 100.000 đồng (là tài sản cá nhân, không sử dụng tổ chức đánh bạc).

- Thu giữ của Lý Thanh T: 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng (tài sản cá nhân) và 505.000.000 đồng (tiền dùng đánh bạc).

- Thu giữ của Huỳnh Văn B1: 01 điện thoại di động Iphone (tài sản cá nhân) và 61.000.000 đồng (tiền dùng đánh bạc).

- Thu giữ của Nguyễn Văn H3: 01 điện thoại di động Iphone (tài sản cá nhân) và 7.700.000 đồng (tiền dùng đánh bạc).

- Thu giữ của Phan Thụy Thúy L1: 1.100.000 đồng (tiền dùng đánh bạc).

- Thu giữ của Nguyễn Thị M2: 01 điện thoại di động hiệu Itel (tài sản cá nhân) và 60.000 đồng (tiền dùng đánh bạc).

- Thu giữ của Hà Thị Tr: 01 điện thoại di động Nokia (tài sản cá nhân) và 1.100.000 đồng (tiền dùng đánh bạc).

- Thu giữ của Đặng Thị Kim L2: 200.000 đồng (tiền dùng đánh bạc).

- Thu giữ của Chung Ngọc M3: 300.000 đồng (tiền dùng đánh bạc).

- Thu giữ của Nguyễn Thị R1: 01 điện thoại di động hiệu Masstel (tài sản cá nhân) và 50.000 đồng (tiền dùng đánh bạc).

- Thu giữ của Nguyễn Thị S1: 1.600.000 đồng (tiền dùng đánh bạc).

- Thu giữ của Võ Thị Ngọc D: 6.600.000 đồng (tiền dùng đánh bạc).

- Thu giữ của Mai Trọng Q1: 01 điện thoại di động Iphone (tài sản cá nhân) và 1.000.000 đồng (tiền dùng đánh bạc).

- Thu giữ của Lê Văn V: 01 điện thoại di động Samsung (tài sản cá nhân) và 700.000 đồng (tiền dùng đánh bạc).

- Thu giữ của Nguyễn Xuân C1: 01 điện thoại di động Samsung (tài sản cá nhân) và 250.000 đồng (tiền dùng đánh bạc).

Tổng số tiền tạm giữ là 931.745.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 458/2022/HS-ST ngày 26/9/2022, Tòa án nhân dân Thành phố đã quyết định:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Trần Phi C 05 (năm) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2020.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Trần Hoàng A 05 (năm) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2020.

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Lê Đình Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2020 đến ngày 09/02/2021.

4. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Hồ Thị Đ 05 (năm) năm tù về tội “*Gá bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2020.

5. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Lý Thanh T 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2020 đến ngày 04/12/2020.

6. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Huỳnh Văn B1 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2020 đến ngày 04/12/2020.

7. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Nguyễn Văn H3 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2020 đến ngày 04/12/2020.

8. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Nguyễn Xuân C1 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2020.

9. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Hà Thị Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2020.

Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm còn xét xử đối với bị cáo Trần Văn Th4 về các tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*”, xét xử các bị cáo Phan Thụy Thuý L1, Nguyễn Thị M2, Đặng Thị Kim L2, Chung Ngọc M3, Nguyễn Thị R1, Nguyễn Thị S1, Võ Thị Ngọc D, Mai Trọng Q1 và Lê Văn V về tội “*Đánh bạc*”.

Về xử lý vật chứng, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng của vụ án, trong đó có quyết định: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 931.745.000 (chín trăm ba mươi một triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có kháng cáo như sau:

Ngày 29/9/2022, bị cáo Lý Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù giam về tội “*Đánh bạc*” làm cho gia đình bị cáo rất khó khăn và rơi vào hoàn cảnh bế tắc. Vì hiện nay, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có cha mẹ già yếu bị mắc bệnh tiểu đường nhiều năm nay, hàng tháng phải đi bệnh viện điều trị, bị cáo còn phải nuôi vợ và 02 con nhỏ, trong đó có con 03 tuổi, vì vợ bị cáo cũng ốm yếu thường xuyên phải đi bệnh viện điều trị. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tham gia đánh bạc lần đầu, chơi được 04 ván thì bị bắt quả tang; bị cáo vô cùng ân hận, ăn năn hối cải về sai phạm của mình; sau khi được tại ngoại cho tới nay, bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, không vi phạm gì; hiện nay, bị cáo đang có công việc và cuộc sống ổn định, nên bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời và chăm sóc gia đình.

Ngày 29/9/2022, bị cáo Huỳnh Văn B1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo B1 03 năm tù giam về tội “*Đánh bạc*”. Nhưng bị cáo tham gia đánh bạc lần đầu, chơi được 3 ván thì bị bắt quả tang; sau khi được tại ngoại cho tới nay, bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, ăn năn hối cải về sai phạm của mình; hiện nay, bị cáo đang có công việc và cuộc sống ổn định; bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, nên bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo để tiếp tục ổn định, chăm sóc gia đình, hoàn nhập với cộng đồng, làm lại cuộc đời.

Ngày 03/10/2022, các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo C 05 năm tù và bị cáo A 05 năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” là quá nặng so với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Ngày 03/10/2022, bị cáo Nguyễn Xuân C1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo C1 với mức án 03 năm tù về tội “*Đánh bạc*” là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 03/10/2022, bị cáo Nguyễn Văn H3 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo tham gia đánh bạc lần đầu; sau khi phạm tội đã ăn năn hối lỗi, chăm chỉ làm ăn và có công việc làm ổn định; bị cáo là lao động chính trong gia đình có cha mẹ già yếu thường xuyên phải nhập viện. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H3 03 năm tù giam về tội “Đánh bạc”, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo để bị cáo có thể làm việc, giúp đỡ gia đình, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ngày 10/10/2022, bị cáo Hồ Thị Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 05 năm tù về tội “Gá bạc” là quá nặng.

Ngày 11/10/2022, bị cáo Lê Đình Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân nhận thức pháp luật kém, vai trò trong vụ án chỉ là thứ yếu “canh giới, canh ve” và chưa thu lợi bất chính. Nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt đối với bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” trong vụ án này.

Riêng đối với bị cáo Hà Thị Tr: Ngày 10/10/2022, bị cáo Hà Thị Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tr với mức án 02 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, đến ngày 30/12/2022, bị cáo Tr đã có đơn rút kháng cáo và Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có Thông báo số: 02/2023/TB-TA ngày 04/01/2023 về việc rút kháng cáo của bị cáo Tr theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo như sau:

Ngày 05/10/2022, bà Nguyễn Thị Kim Ng có đơn kháng cáo xin nhận lại số tiền 505.000.000 đồng với nội dung: Bị cáo Lý Thanh T là chồng bà Ng. Khi bị cáo T bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc trên mạng, cùng với số tiền 505.000.000 đồng có trong người bị cáo T và Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định tịch thu số tiền này. Tuy nhiên, thực tế đây không phải là số tiền bị cáo T sử dụng để đánh bạc, với lý do: Ngày 12/7/2020, bà Ng có nhờ chồng (là bị cáo Lý Thanh T) qua nhà bà Nguyễn Thị U (là mẹ ruột của bà Ng) lấy số tiền 505.000.000 đồng của bà U cho riêng bà Ng để mua nhà. Trên đường mang số tiền này về nhà giao cho bà Ng để bà Ng mang đi thanh toán tiền mua căn nhà tại địa chỉ số 80/6c ấp XTĐ 3, xã XTĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng đặt cọc ngày 19/6/2020, bị cáo T có ghé vào nhà không số, đường DCK, Tổ 2, Ấp 1, xã XTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh, tham gia đá gà trực tuyến trên mạng internet thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Kim Ng kháng cáo xin nhận lại số tiền 505.000.000 đồng để trả các khoản nợ phát sinh sau khi chồng bà là bị cáo Lý Thanh T bị bắt dẫn đến hoàn cảnh gia đình thực sự rất khó khăn.

Ngày 11/10/2022, bà Trần Ngọc Hoàng O1 có đơn kháng cáo xin nhận lại số tiền 231.000.000 đồng với lý do: Bị cáo Trần Văn Th4 là chồng bà O1. Quá trình bắt giữ bị cáo Trần Văn Th4, Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ số

tiền 231.000.000 đồng, đây là số tiền của bà O1 mượn của bà Phạm Thị Thùy L4 để lo cho cha, mẹ và làm ăn mua bán, không liên quan đến việc đánh bạc và thu lợi bất chính của bị cáo Th4. Ngày 26/9/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên sung công quỹ số tiền 231.000.000 đồng nêu trên, nên bà O1 kháng cáo xin được trả lại số tiền này vì bản thân còn phải nuôi con nhỏ và cha mẹ già.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Huỳnh Văn B1 và Nguyễn Văn H3 vắng mặt.

Các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A, Lê Đình Th, Hồ Thị Đ, Lý Thanh T và Nguyễn Xuân C1, cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Ng và bà Trần Ngọc Hoàng O1 tham gia phiên tòa trình bày, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Trần Phi C trình bày thêm lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện có 01 người con tên là Trần Lê Minh Tr1, sinh ngày 01/6/2009, bị bệnh khuyết tật, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bà Trần Ngọc Hoàng O1 là người nhà của bị cáo C có nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm tờ Biên lai thu số AA/2021/0004298 ngày 13/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bà O1 đã nộp thay cho bị cáo C 900.000 đồng tiền bị cáo C thu lợi bất chính phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Hoàng A theo quyết định của bản án sơ thẩm phải nộp lại 900.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước; tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Ngọc Hoàng O1 là người nhà của bị cáo A có nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm tờ Biên lai thu số AA/2021/0004299 ngày 13/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bà O1 đã nộp thay cho bị cáo A đối với khoản tiền 900.000 đồng nêu trên.

Bị cáo Hồ Thị Đ theo quyết định của bản án sơ thẩm phải nộp lại 1.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính bị cáo Đ phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước; tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Anh D1 là người nhà của bị cáo Đ có nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm tờ Biên lai thu số AA/2021/0004357 ngày 22/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ông D1 đã nộp thay cho bị cáo Đ đối với khoản tiền nêu trên.

Bị cáo Lý Thanh T có nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm tờ Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn có nội dung: Bị cáo là lao động chính trong gia đình hiện đang phải nuôi 02 con nhỏ và cha, mẹ già đang phải điều trị bệnh định kỳ hàng tháng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A, Lê Đình Th phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Hồ Thị Đ phạm tội “*Gá bạc*” theo điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015,

sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Lý Thanh T, Huỳnh Văn B1, Nguyễn Văn H3 phạm tội “Đánh bạc” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Xuân C1 phạm tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nhận thấy, mức án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Ng xin nhận lại số tiền 505.000.000 đồng và bà Trần Ngọc Hoàng O1 xin nhận lại số tiền 231.000.000 đồng cũng là không có cơ sở.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A, Lê Đình Th, Hồ Thị Đ, Lý Thanh T, Huỳnh Văn B1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Xuân C1 và không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Ng, bà Trần Ngọc Hoàng O1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Đỗ Ngọc O bào chữa cho bị cáo Trần Phi C và bị cáo Trần Hoàng A trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội. Nhưng mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo này là quá nặng, vì bị cáo C và bị cáo A là anh em ruột được bị cáo Trần Văn Th4 thuê giúp việc, các bị cáo làm theo sự chỉ đạo của Th4 trong khoảng thời gian mới có 03 ngày thì bị bắt, nên các bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức rất hạn chế, thu lợi bất chính số tiền nhỏ, mỗi bị cáo 900.000 đồng. Cả hai bị cáo đều phạm tội lần đầu; bị cáo C có người con 13 tuổi tên Trần Lê Minh Tr1 bị tật nguyên bẩm sinh; bị cáo A có con nhỏ và vợ đang thụ án ở một vụ án khác; bị cáo C và bị cáo A cùng có hoàn cảnh khó khăn, nhưng vẫn vận động gia đình tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính trong vụ án mỗi bị cáo 900.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo C và A, giảm nhẹ hình phạt cho cả 02 bị cáo, cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A, Lê Đình Th, Hồ Thị Đ, Lý Thanh T, Huỳnh Văn B1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Xuân C1, cùng Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Ng, bà Trần Ngọc Hoàng O1 nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn B1 và bị cáo Nguyễn Văn H3 vắng mặt nhưng không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351, Điều 352 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo này.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, hành vi của Thẩm phán, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

[2] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A, Lê Đình Th, Hồ Thị Đ, Lý Thanh T, Huỳnh Văn B1, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Xuân C1 như sau:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 12/7/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Trần Văn Th4, Trần Phi C, Trần Hoàng A, Lê Đình Th đang sử dụng các công cụ, phương tiện thiết bị điện tử, kết nối wifi tải 02 chương trình trò chơi “Đá gà” và “Tài xỉu” về hiển thị trên màn hình máy tính xách tay, ti vi để tổ chức cho 14 đối tượng tham gia đánh bạc ăn tiền tại 02 căn nhà liền kề nhau, số 8/3 và nhà không số, đường DCK, Tổ 2, Ấp 1, xã XTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; thu giữ tổng số tiền 688.942.000 đồng, gồm:

Tại sòng “Đá gà” tổ chức tại nhà của Trần Văn Th4, địa chỉ: nhà không số, đường DCK, Tổ 2, Ấp 1, xã XTT, huyện HM, thu giữ tổng số tiền 645.700.000 đồng, trong đó thu giữ của Trần Văn Th4 72.000.000 đồng và 03 đối tượng đánh bạc là Lý Thanh T (505.000.000 đồng), Huỳnh Văn B1 (61.000.000 đồng và Nguyễn Văn H3 (7.700.000 đồng). Tại sòng bạc này do Trần Văn Th4 tổ chức và trực tiếp chung chi thắng thua với các con bạc, đã xác định được bị cáo Lý Thanh T tham gia đặt cược 04 trận; Huỳnh Văn B1 đặt cược 03 trận; Nguyễn Văn H3 đặt cược 03 trận với số tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Trong đó, đã xác định được các bị cáo cùng tham gia đặt cược trong một trận đá gà với tổng số tiền từ 50.000.000 đồng trở lên.

Tại sòng “Tài xỉu” tổ chức tại nhà số 8/3, đường DCK, Tổ 2, Ấp 1, xã XTT, huyện HM thu giữ tổng số tiền 43.242.000 đồng; trong đó của Trần Phi C và Trần Hoàng A 30.282.000 đồng (20.000.000 đồng là Th4 đưa cho C, A làm vốn và 10.282.000 đồng là tiền thắng cược), còn lại là tiền thu giữ của 11 đối tượng đánh bạc (trong đó thu giữ của Nguyễn Xuân C1 250.000 đồng).

Tổng cộng đã thu giữ tại 02 sòng bạc 688.942.000 đồng là tiền trực tiếp dùng vào việc đánh bạc và số tiền 231.300.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Kết quả điều tra xác định, Th4 đã tổ chức các sòng bạc này từ giữa tháng 6/2020 đến ngày 12/7/2020, thu lợi bất chính với tổng số tiền là 112.842.000 đồng.

Căn nhà số 8/3, đường DCK, Tổ 2, Ấp 1, xã XTT, huyện HM là do Trần Văn Th4 thuê của Hồ Thị Đ để tổ chức cho các đối tượng đến đánh bạc ăn tiền, thông qua mạng “Tài xỉu trực tuyến”, tiền thuê nhà là 300.000 đồng/ngày, thời gian hoạt động từ 13 giờ đến 19 giờ cùng ngày (nếu chơi sau 19 giờ đêm thì Th4 trả thêm 100.000 đồng/ngày) nhưng không làm hợp đồng. Hàng ngày, Th4 quản lý việc thu chi tiền thắng thua cho các đối tượng đánh bạc mạng “Đá gà” tại nhà Th4 và giao cho Trần Phi C, Trần Hoàng A quản lý việc thu chi tiền thắng thua cho các đối tượng đánh bạc mạng “Tài xỉu” tại nhà Đ. Đến cuối ngày, Th4 hoặc C trả tiền thuê nhà cho Đ, Đ đã cho thuê được 06 ngày và nhận được 1.800.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang, Đ đang ở nhà chứng kiến C và A đang tổ chức cho 11 con bạc tham gia đánh bạc ăn tiền.

Tất cả các bị cáo trong vụ án đều tham gia đánh bạc, thực hiện hành vi gá bạc, tổ chức đánh bạc thông qua các tài khoản trên trang mạng (web) và sử dụng mạng internet để cập nhật thông tin, quy đổi, sử dụng kết quả để đối chiếu chung chi tiền thắng thua với nhau. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A, Lê Đình Th phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Hồ Thị Đ phạm tội “*Gá bạc*” theo điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Lý Thanh T, Huỳnh Văn B1, Nguyễn Văn H3 phạm tội “*Đánh bạc*” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Xuân C1 phạm tội “*Đánh bạc*” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

[2.2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo như trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an ninh tại địa phương. Hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc và đánh bạc của các bị cáo có thể dẫn đến nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là công dân đã trưởng thành nhưng không chịu làm ăn lương Th mà sát phạt nhau bằng hình thức ăn thua bằng tiền. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Về hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy;

[2.2a] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể như sau:

Trong vụ án này, các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A đã giúp sức cho Trần Văn Th4 thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, được Trần Văn Th4 giao trực tiếp quản lý tài khoản đánh bạc, thực hiện việc chung chi tiền thắng thua với các con bạc, đã thực hiện được 03 ngày và được hưởng tiền công 900.000 đồng/người. Các bị cáo Lý Thanh T, Huỳnh Văn B1 và Nguyễn Văn H3 đã tham gia đánh bạc nhiều trận đá gà (từ 3 đến 4 trận), mỗi trận đều tham gia với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên. Như vậy, lần phạm tội này các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A, Lý Thanh T, Huỳnh Văn B1 và Nguyễn Văn H3 được xác định phạm tội từ 02 lần trở lên, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, là đúng quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Lê Đình Th phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho Trần Văn Th4, nhưng mới được Thảo thuê làm nhiệm vụ trông giữ xe và cảnh giới công an trong khoảng thời gian 01 giờ thì bị phát hiện, bắt quả tang. Xét bị cáo Thiện là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò thấp hơn bị cáo C và bị cáo A nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là đúng với tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo Hồ Thị Đ phạm tội “Gá bạc“, đã được hưởng lợi 1.800.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định mức độ tham gia có phần hạn chế nên cần có mức hình phạt tương xứng, là phù hợp với tính chất, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân C1 tham gia đánh bạc tại sòng “Tài xỉu“, bị cáo đặt cược nhiều ván, mỗi ván từ 50.000 đồng trở lên, nhưng do không xác định được chính xác số tiền của từng ván lắc tài xỉu là bao nhiêu, nhưng tại sòng bạc này các con bạc thông qua tài khoản cá cược trên mạng Internet đã trực tiếp đánh bạc ăn thua với nhau. Khi bị cáo C1 đang đặt cược 100.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 250.000 đồng (là tiền dùng đánh bạc); bị cáo khai đem theo 1.200.000 đồng để đánh bạc, thua 950.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Xuân C1 từng bị xử phạt tù về tội cố ý gây thương tích và đã được xóa án tích, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo C1 có nhân thân xấu nên mức hình phạt đối với bị cáo phải cao hơn so với tất cả các bị cáo khác trong nhóm đánh bạc lắc tài xỉu, là có căn cứ.

[2.2b] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét hoàn cảnh và nhân thân các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên xét thấy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A, Lê Đình Th, Hồ Thị Đ, Lý Thanh T, Huỳnh Văn B1, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Xuân C1 là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[2.2c] Các bị cáo Lê Đình Th, Huỳnh Văn B1, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Xuân C1 kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

Các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A và Hồ Thị Đ có tác động gia đình tự nguyện nộp thay cho các bị cáo số tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm các bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quyết định của bản án sơ thẩm; các bị cáo C và A còn nộp các tài liệu chứng minh các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; nhưng cũng không đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Bị cáo Lý Thanh T có nộ cho Tòa án cấp phúc thẩm từ Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình hiện đang phải nuôi 02 con nhỏ và cha, mẹ già đang phải điều trị bệnh định kỳ hàng tháng, nhưng cũng không đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] *Đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Ng, bà Trần Ngọc Hoàng O1; Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[3.1] Đối với kháng cáo của bà Trần Ngọc Hoàng O1 (vợ bị cáo Trần Văn Th4) xin nhận lại số tiền 231.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Th4 khi bị bắt quả tang.

Số tiền 231.300.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn Th4, Th4 cất trong túi xách gần chỗ Th4 ngồi. Th4 khai đây là tiền của vợ là Trần Ngọc Hoàng O1 để trong tủ quần áo, Th4 lấy chung chi tiền thắng thua với các con bạc (T, B1, H3). Xét thấy, đây là số tiền Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường vụ án, là tang vật của vụ án được bị cáo Trần Văn Th4 trực tiếp sử dụng để đánh bạc và tổ chức đánh bạc, liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, quyết định tịch thu số tiền này, sung vào ngân sách Nhà nước, là đúng. Bà Trần Ngọc Hoàng O1 là vợ của bị cáo Trần Văn Th4 kháng cáo xin nhận lại số tiền 231.000.000 đồng với lý do cho rằng, đây là số tiền bà O1 mượn của bà Phạm Thị Thùy L4 để lo cho cha, mẹ và làm ăn mua bán, không liên quan đến việc đánh bạc của bị cáo Th4, là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim Ng (vợ bị cáo Lý Thanh T) xin nhận lại số tiền 505.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T khi bị bắt quả tang.

Số tiền 505.000.000 đồng thu giữ của Lý Thanh T là tiền bị cáo T sử dụng để tham gia đánh bạc. Toàn bộ số tiền này là tang vật của vụ án, bị cáo T đã sử dụng số tiền này để đánh bạc, mỗi lần tham gia đánh bạc với số tiền rất lớn từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, khoản tiền này được dùng làm căn cứ để định khung hình phạt đối với bị cáo và các bị cáo khác. Xét số tiền 505.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T trong vụ án này là tiền dùng vào việc phạm tội, liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự quyết định tịch thu số tiền này, sung vào ngân sách Nhà nước, là đúng.

Bà Nguyễn Thị Kim Ng, là vợ của bị cáo Lý Thanh T, kháng cáo với nội dung xin nhận lại số tiền 505.000.000 đồng nêu trên với lý do cho rằng, thực tế đây số tiền riêng của bà được mẹ ruột cho để mua nhà, không phải là số tiền bị cáo T sử dụng để đánh bạc, là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên xét thấy, kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như trên là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A, Lê Đình Th, Hồ Thị Đ, Lý Thanh T, Huỳnh Văn B1, Nguyễn

Văn H3 và Nguyễn Xuân C1; không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Ng và bà Trần Ngọc Hoàng O1; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] *Về án phí phúc thẩm*: Các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A, Lê Đình Th, Hồ Thị Đ, Lý Thanh T, Huỳnh Văn B1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Xuân C1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Ng, bà Trần Ngọc Hoàng O1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Đối với bị cáo Hà Thị Tr: Ngày 10/10/2022, bị cáo Hà Thị Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tr 02 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là quá nặng. Tuy nhiên, đến ngày 30/12/2022, bị cáo Tr đã có đơn rút kháng cáo và Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có Thông báo số: 02/2023/TB-TA ngày 04/01/2023 về việc rút kháng cáo của bị cáo Tr theo quy định pháp luật, nên các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hà Thị Tr được coi là thuộc trường hợp không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị, trong đó có quyết định của án sơ thẩm đối với bị cáo Hà Thị Tr, đã có hiệu lực pháp luật theo quy định.

[8] Đối với số tiền người nhà các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A và Hồ Thị Đ đã nộp thay cho các bị cáo tại các Biên lai thu số AA/2021/0004298, số AA/2021/0004299 cùng ngày 13/3/2023 và Biên lai thu số AA/2021/0004357 ngày 22/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được cản trừ trong việc thi hành án đối với các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A và Hồ Thị Đ trong vụ án này theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A, Lê Đình Th, Hồ Thị Đ, Lý Thanh T, Huỳnh Văn B1, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Xuân C1; không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Ng và bà Trần Ngọc Hoàng O1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 458/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Trần Phi C 05 (năm) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2020.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2017: xử phạt Trần Hoàng A 05 (năm) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2020.

1.3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Lê Đình Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2020 đến ngày 09/02/2021.

1.4. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Hồ Thị Đ 05 (năm) năm tù về tội “*Gá bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2020.

1.5. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Lý Thanh T 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2020 đến ngày 04/12/2020.

1.6. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Huỳnh Văn B1 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2020 đến ngày 04/12/2020.

1.7. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Nguyễn Văn H3 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2020 đến ngày 04/12/2020.

1.8. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt Nguyễn Xuân C1 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2020.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Giữ nguyên quyết định tịch thu số tiền 231.300.000 đồng thu giữ của Trần Văn Th4 và số tiền 505.000.000 đồng thu giữ của Lý Thanh T, nằm trong tổng số tiền 931.745.000 đồng là tang vật thu giữ trong vụ án mà bản án sơ thẩm đã quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

2. Án phí phúc thẩm:

+ Các bị cáo Trần Phi C, Trần Hoàng A, Lê Đình Th, Hồ Thị Đ, Lý Thanh T, Huỳnh Văn B1, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Xuân C1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm bà Ng đã nộp theo Biên lai thu số: AA/2021/0003260

ngày 20/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bà Ng đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà bà Trần Ngọc Hoàng O1 phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm bà O1 đã nộp theo Biên lai thu số: AA/2021/0003261 ngày 20/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bà O1 đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị, trong đó có quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hà Thị Tr, đã có hiệu lực pháp luật theo quy định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 23 tháng 3 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM, Long An;
- Cục THADS TP. HCM;
- Trại tạm giam Công an TP. HCM;
- Các bị cáo tạm giam (Trại tạm giam Công an TP. HCM tổng đạt cho các bị cáo);
- Các bị cáo tại ngoại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, VP (36b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh